

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 77

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 12 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 82, hàng thứ nhất, bắt đầu xem câu cuối cùng từ dưới lên:

“Lại có thể nói rằng: Cái có thể tu chính là Phật của ‘tâm này là Phật’; cái được tu chính là Phật của ‘tâm này làm Phật’.” Hai chữ Phật này có gì khác biệt? Chúng ta trước tiên cần giải thích rõ, “tâm này là Phật” là tự tánh, tự tánh chính là Phật, Phật chính là tự tánh. Cho nên từ trên tự tánh mà nói, Thế Tôn giảng nhiều nhất trong kinh Hoa Nghiêm, “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, tất cả chúng sanh ở đây không phải chỉ riêng loài người chúng ta, mỗi người đều là Phật, không phân biệt nam nữ già trẻ, giàu nghèo sang hèn đều như nhau. Phật nói chúng sanh, nghĩa gốc của hai chữ chúng sanh này, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Động vật là chúng duyên hòa hợp, khoáng vật cũng là chúng duyên hòa hợp, bao gồm cả núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, không có thứ nào mà không phải là Phật, đây gọi là tâm này là Phật. Tại vì sao? Tất cả vạn pháp trong cả vũ trụ là chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến, tâm đã là Phật rồi thì đâu có gì không phải Phật! Đây chính là vốn dĩ là Phật, “tâm này là Phật” chính là vốn dĩ là Phật. Mặc dù vốn dĩ là Phật nhưng chúng ta đã mê, đã mê mất tự tánh, mê mất tự tánh thì gọi là chúng sanh, gọi là phàm phu. Phàm phu và Phật không có gì khác biệt, chỉ là mê ngộ khác nhau, phàm phu giác ngộ thì liền thành Phật, chính là đạo lý này. Thế nên tiếp theo là “tâm này làm Phật”, đây là phàm phu đã quay đầu, tôi bây giờ muốn làm Phật. Cho nên đây là Phật của tâm này làm Phật, đó là chúng ta hiện tại, chúng ta hiện tại muốn làm Phật, có thật sự được thành Phật không? Thật sự. Vấn đề chính là một niệm tâm này nó không thể kéo dài, hiện tại đang nghe kinh, đang nghe pháp thì cái tâm này không tẻ, tôi phát tâm làm Phật; nhưng ý niệm tiếp theo, nó lại bị rơi vào phàm phu rồi, vấn đề nằm ở chỗ này. Nếu như cái tâm hiện tại làm Phật này duy trì vĩnh viễn, thì Phật này và tâm này là Phật ở phía trước liền tương ưng, hợp lại thành một, lúc đó bạn thật sự đã thành Phật. Lời này chẳng phải là chuyện đùa, là sự thật hoàn toàn chính xác.

Nếu bạn hỏi: tôi có thể thành Phật được hay không? Bạn không cần hỏi người khác, mà hãy tự hỏi chính mình, bạn thật sự có muốn thành Phật không? Thật sự muốn thành Phật, vậy thì làm gì có chuyện không thể thành Phật? Trong giáo pháp Đại thừa, Phật thường nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, thật vậy, tâm tướng cái gì thì hiện ra cái đó. Lời nói này nếu chúng ta nghe hiểu rồi, thật sự rõ ràng, thật sự sáng tỏ, chúng ta sẽ nghĩ như vậy: chúng ta mỗi niệm đều nghĩ A-di-đà Phật, mỗi niệm đều nghĩ thế giới Cực Lạc. Nghĩ thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc liền hiện tiền; nghĩ A-di-đà Phật thì A-di-đà Phật và bạn liền tương ứng. Đúng như thiền sư Trung Phong nói “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”, ta và A-di-đà Phật là một mà không phải hai, trong tất cả chánh niệm thì đây là chánh niệm đứng đầu. Vậy bạn muốn hỏi, cần phải nghĩ bao lâu thì mình mới có thể biến thành A-di-đà Phật? Trong kinh Di-đà nói vô cùng cụ thể, “hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, cho đến bảy ngày”. Tổ sư đại đức từ xưa đến nay nói cho chúng ta biết, thượng căn lợi trí thì một ngày là thành tựu, còn người độn căn, hạ căn thì bảy ngày cũng có thể thành tựu. Bạn nghĩ bảy ngày mà vẫn chưa thành tựu, vậy lời trong kinh nói có tính là thật hay không? Lời trong kinh nói khẳng định là thật. Thế nhưng “bảy” có hai loại giải thích, về mặt con số thì là bảy ngày, mặt khác là biểu pháp, biểu thị pháp gì? Bảy biểu thị viên mãn. Bảy là ý nghĩa gì? Đông tây nam bắc, trên dưới, chính giữa, đây gọi là bảy, cho nên viên mãn, con số viên mãn này thì không nhất định. Thế nhưng thông thường mà nói, chúng ta nhìn từ trên sự tướng, bạn xem trong Vãng Sanh Truyện, xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ xưa đến nay những người chuyên niệm A-di-đà Phật, họ niệm bao lâu là có thể biết trước ngày giờ ra đi, tự tại vãng sanh? Tuyệt đại đa số là ba năm, ba năm này chính là bảy ngày, bảy biểu thị viên mãn, nó viên mãn. Nếu nói ba năm không đủ, vậy năm năm khẳng định thành tựu, thật vậy, không tốn quá nhiều thời gian, vấn đề chính là bạn phải chuyên nhất, phải chuyên tâm, phải nhất tâm, thành Phật không khó. Vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên chú, chúng tôi sâu sắc tin rằng mỗi người nhất định không quá ba năm là đạt được thế giới Cực Lạc. Khi thật sự nắm chắc, nếu thế gian này còn cần đến bạn, cần bạn để làm gì? Cần bạn dẫn theo vài chúng sanh đến thế giới Cực Lạc. Giúp A-di-đà Phật tiếp dẫn chúng sanh, bạn với chúng sanh có duyên, chúng sanh tin tưởng bạn, chúng sanh sẵn lòng nghe bạn, đó chính là có nhân duyên. Nếu bạn đã thành tựu, duyên niệm Phật vãng sanh này thành tựu, nếu không có duyên, tuy người học Phật rất đông, nhưng mọi người không tin tưởng lời bạn, không nghe lời khuyên của bạn, vậy lúc này bạn có thể ra đi, công đức độ hóa chúng sanh của bạn được xem là viên mãn, đạo lý là như vậy. Cho nên, bảy là một chữ rất linh hoạt, nó không phải

là cứng nhắc. Phật của tâm này làm Phật, đây là nói đến thân hiện tại này của chúng ta, tâm vọng tưởng hiện tại, tâm trong câu trước đó là chân tâm, tâm này là vọng tâm.

“Tự Phật, tha Phật, chỉ là một Phật”, tha Phật mà chỗ này nói là tự tánh, tự Phật là nói tự thân hiện tại của chúng ta, tự và tha là không hai. Tuy rằng đang mê, thân tướng mê này từ đâu mà có? Vẫn là do tự tánh hiện, rời khỏi tự tánh thì không có pháp nào có thể được. Cho nên trong giáo pháp Đại thừa, chúng ta thường nghe đến “sinh Phật không hai”, sinh là chúng sinh, tất cả chúng sinh, Phật là tự tánh, cũng chính là nói tánh tướng không hai. Tự tánh là Phật của tâm này là Phật, còn tướng hiện nay của chúng ta là gì? Tướng này là Phật của tâm này làm Phật, nói như vậy thì mọi người dễ hiểu. Tự tánh là có thể hiện, có thể sinh, hiện tượng là cái được hiện, cái được sinh, có thể hiện và cái được hiện không hai, như vậy sẽ dễ hiểu. *“Tự và tha không hai, tự và tha rõ ràng. Năng và sở không hai, tu và chứng chẳng không.”* Tu là gì? Thật làm, thật tu, thật sự buông xuống vạn duyên, thật sự thật thà niệm Phật, đây gọi là tu. Khi công phu tu hành đắc lực, công phu thành tựu thì bạn chứng đắc, cho nên có tu có chứng. Tu chứng này là nói về cái gì? Nói đầy đủ là bốn chữ “tín giải hành chứng”, trong chữ tu này đã bao gồm ba cái, có thể tin, có thể giải, có thể hành, ba việc này được bao gồm trong chữ tu, phía sau là có thể chứng, chứng là chứng quả. Chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ, chúng ta có thể tin, có thể nguyện, chân thật phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, thật làm, thật làm chính là nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật, đây là thật làm; Phật đến tiếp dẫn, vãng sanh thế giới Cực Lạc tức là chứng quả. Chứng quả của Tịnh tông chính là vãng sanh, tín giải hành chứng.

Cho nên chúng ta phải hết lòng làm được nó, trong Hoàn Nguyên Quán nói “oai nghi đúng mực”, tại vì sao? Làm ra được chính là độ chúng sinh. Chúng ta không y theo quy củ mà làm, tự độ thì được, không vấn đề gì, nhưng không thể lợi tha. Tịnh tông là Đại thừa, Đại thừa không bỏ rơi chúng sinh, mỗi niệm đều muốn giúp đỡ chúng sinh, mỗi niệm đều có tâm, có suy nghĩ thành tựu chúng sinh, luôn muốn giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ, nhưng họ có duyên hay không là việc của chính họ. Chúng ta hiện nay không có thần thông, chúng ta không biết chúng sinh này với Phật có duyên hay không, nhưng chúng ta có thể thật thà, theo quy củ, đem tu chứng, tín giải hành chứng làm ra cho họ thấy, họ có duyên thì họ sẽ tin tưởng, có thể được độ ngay đời này. Còn nếu họ không có duyên thì cũng đã trồng thiện căn cho họ, họ nhìn thấy hình tượng này của chúng ta, gọi là “một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, nhìn thấy là thoáng qua tai, nghe thấy là thoáng qua tai. Trong a-lại-da đều đã gieo hạt giống Phật, hoàn toàn là trồng thiện căn. Mặc dù đời này họ vẫn là mê hoặc, họ vẫn không tin tưởng, công đức thiện căn này không thể nghĩ bàn.

Vì sao? Trong kinh giáo nói thiện căn này gọi là hạt giống kim-cang, vĩnh viễn không hư hoại. Họ tạo nghiệp thì chịu quả báo, họ tạo nghiệp thiện thì nhận quả báo ở ba đường thiện, họ tạo nghiệp ác thì chịu quả báo ở ba đường ác. Lúc nào họ đối với quả báo trong lục đạo cảm thấy chán ghét, cảm thấy chán chường, thì hạt giống Phật pháp trong a-lại-da của họ liền hiện hành, liền khởi tác dụng, chỉ cần hạt giống này khởi tác dụng, chỉ cần họ nghĩ đến Phật, niệm đến Phật, Phật liền hiện tiền, Phật từ bi đến tột cùng. Cho nên, đời sau kiếp sau chắc chắn nhờ vào hạt giống đã rơi vào trong a-lại-da này mà họ được độ thoát, bạn nói công đức này lớn biết bao. Pháp thế gian, pháp thế gian nói về lục đạo, hết thấy công đức trong lục đạo đều chẳng thể sánh bằng công đức thù thắng này. Cho nên chúng ta làm ra dáng vẻ của người học Phật cho mọi người thấy, đây chính là tích công đức lớn.

Người xuất gia không tốt, phá giới, tạo tác đủ thứ nghiệp ác, họ mặc lên bộ y phục này, cạo trọc đầu, đi ra bên ngoài một vòng, bạn có biết họ đã gieo hạt giống Phật vào trong a-lại-da-thức cho bao nhiêu người không? Điều này người khác không làm được, họ là tích đức thật sự. Còn ác mà họ tạo tác thì sao? Ác đương nhiên có quả báo ác, đây là khẳng định, nhân quả của chính mình thì nhất định là tự mình gánh lấy. Mặc dù họ đọa trong đường ác, nhưng khi gặp được thiện tri thức thì họ vẫn là quay đầu rất nhanh. Dường như trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có một công án, nói về một người xuất gia, không giữ thanh quy, tạo giết trộm dâm dối. Nhưng sư huynh của ông ta tu hành rất tốt, đương nhiên ông ta không thể sống hòa hợp với sư huynh, bèn nghĩ cách mưu hại sư huynh. Có người đem tin này nói cho sư huynh của ông ta biết, vị sư huynh này liền bỏ trốn ngay trong đêm, trốn vào trong núi sâu tu hành, ở trong núi không ra ngoài, tu hành rất tốt. Người xuất gia tạo nghiệp ác này, qua mấy năm thì chết, chết rồi thì đọa vào đường súc sanh, đọa vào đường súc sanh biến thành một con hổ, đầu thai làm hổ. Trước đây có một cô gái phát sinh quan hệ với ông ta, còn có một người đứng giữa giúp họ liên lạc, là một cô gái, cả hai người này đều đọa lạc, một người đầu thai làm lợn, một người đầu thai làm chó. Con hổ gặp lại vị sư huynh trước đây của nó, sư huynh này tu rất tốt, sư huynh tu không tệ, cũng rất có đạo hạnh. Có một hôm nhìn thấy con hổ định ăn thịt con lợn, ăn thịt con chó này, vị sư huynh biết, ông vừa nhìn là biết ngay, lập tức ngăn lại, gọi tên của nó: “Người vẫn còn tạo ác sao, đời trước người đã hại người ta, đời này tại sao lại còn muốn giết họ?” Con hổ này khi vừa nghe thấy, nó thật sự đã giật mình tỉnh lại, ngoan ngoãn không nhúc nhích. Vị sư huynh nói với nó: “Người tự mình tạo nghiệp thì người phải chịu quả báo, người hãy gắng công tu hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.” Con hổ nghe lời, và từ ngày đó không ăn thịt nữa, đã ăn chay, sau khi ăn chay thì gần

như bị đói chết, nhưng nó thật sự đã vãng sanh. Còn con lợn và con chó kia cũng có linh tánh, cũng biết hồi hận, đã ở trong chùa cùng tu hành theo đại chúng. Chúng ta biết được thiện căn này không phải chỉ một đời, có lẽ trong quá khứ đã tu hành rất nhiều đời, nó mới có được thiện căn sâu dày như thế, dù đọa vào trong thai súc sanh, được người chỉ điểm thì nó liền giác ngộ, lập tức quay đầu. Cái gọi là thiện ác nhân quả có báo ứng, thiện căn chân thật sâu dày sẽ gặp được thiện tri thức, Phật Bồ-tát sẽ thị hiện thường đến điểm hóa, thức tỉnh bạn. Chúng ta từ những sự tích cảm ứng này, đây là cảm ứng thật sự, không phải do người bịa đặt, cũng không phải tùy tiện viết ra; thật sự có việc này, chúng ta mới biết được tu tích công đức trong cửa Phật là chân thật không hư dối. Nếu bạn có con mắt trước sau, bạn có thể thấy được ba đời, thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai, thì tâm bạn sẽ bình ngay, bạn cũng biết phải dụng công như thế nào. Thật giác ngộ, thật sự quay đầu, vậy thì hãy hạ quyết tâm, mình nhất định thành tựu trong đời này. Thật sự có tín nguyện kiên định, A-di-đà Phật sẽ gia trì bạn, chư Phật Như Lai cũng gia trì bạn, nguyện này của bạn nhất định có thể viên mãn, quyết định không phải là nguyện suông. Cho nên tu chứng chẳng phải là không quan trọng, cần phải có sự tu chứng rõ ràng để mọi người thấy, để người khác thấy. Trái lại nếu làm ra dáng vẻ không tốt, thì tạo tội nghiệp rất nặng, vô cùng nặng, còn dáng vẻ tốt thì công đức vô lượng.

“*Vượt khỏi tình kiến*”, câu này chính là “tùy duyên diệu dụng” trong Hoàn Nguyên Quán nói, tình là gì? Tình là tình chấp. Kiến là gì? Kiến là tà kiến. Chúng ta nói cụ thể hơn một chút, kiến là thành kiến, kiến giải sai lầm, cũng chính là cách nhìn sai lầm, phải rời xa điều này, phải vượt qua tình chấp. Cái kiến này, trong Phật pháp nói về năm loại kiến hoặc, đây là kiến. Còn tình thì sao? Tình là năm loại tư hoặc, tham sân si mạn nghi, đây là tình, đây thuộc về tình chấp; thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, đây đều là kiến. Vượt khỏi tình kiến tức là đã đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não là A-la-hán, là Tiểu thừa, vượt qua A-la-hán gọi là Đại thừa. Trong Hoa Nghiêm giảng về tình này, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều thuộc về tình. Kiến là thành kiến của chính mình, cách nhìn của mình hoàn toàn sai, tại vì sao? Trong tâm thanh tịnh không có tình kiến. Có tình kiến thì tâm thanh tịnh không còn nữa; có tình kiến thì tâm bình đẳng không còn nữa; có tình kiến chính là mê mà không giác. Vượt khỏi tình kiến là giác mà không mê, cách nói này của tôi giúp cho quý vị đối với ý nghĩa của bốn chữ càng rõ ràng hơn. “*Miễn cưỡng gọi là đại*”, miễn cưỡng là bất đắc dĩ, nó không có tên, giống như Lão tử nói “tên có thể gọi được, không phải tên thường hằng”, tên là giả thiết, chứ không phải thật, gọi là Đại thừa. “*Lấy cái này làm có thể thừa và cái được thừa, nên miễn cưỡng*

gọi là Đại thừa”, câu này là tổng kết, giải thích Đại thừa, mấy câu cuối cùng là tổng kết. Có thể thừa là đại, cái được thừa cũng là đại, có thể thừa là giáo huấn của Phật, là kinh Đại thừa, đây gọi là Đại thừa. Cái được thừa là những gì chúng ta đang tu học, những cái mà chúng ta y theo kinh điển Đại thừa tu học, vậy thì chúng ta cũng là đang học Đại thừa. “*Vì vậy trong đề kinh, lấy Đại thừa làm thí dụ để làm sáng tỏ yếu chỉ của toàn kinh.*” Nhưng trên thực tế, bát-nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, chính là ý nghĩa của Đại thừa trong đề kinh, Đại thừa nói đến đây thôi.

Tiếp theo, bên dưới là nói về Vô lượng Thọ, “*Vô Lượng Thọ, tiếng Phạn là A-di-đà. Chính là thánh hiệu của vị giáo chủ thế giới Cực Lạc được nói đến trong kinh này*”. Cho nên, A-di-đà Phật cũng được xưng là Vô Lượng Thọ Phật, thánh hiệu của giáo chủ. “*Ba chữ A-di-đà là mật ngữ*”, âm này là Phạn âm, âm tiếng Phạn, ngữ văn của Ấn Độ xưa, “*hàm chứa vô biên mật nghĩa*”, nó hoàn toàn là tánh đức. Chúng ta đã học qua Hoàn Nguyên Quán, mở đầu Hoàn Nguyên Quán là giảng về một thể cho chúng ta, “hiển một thể, khởi hai dụng, bày ba khắp”, đây là thể - tướng - tác dụng của tánh đức viên mãn. Dùng danh tự như thế nào để có thể bao hàm ý nghĩa này? Thật sự chính là A-di-đà, A-di-đà bao hàm tất cả rồi. Danh hiệu này là có thể dịch, a dịch sang chữ Trung Quốc là vô (tức là ‘không’, trong ‘có và không’), di-đà dịch sang nghĩa Trung Quốc là lượng, cho nên A-di-đà là vô lượng. Chúng ta nói về ba điều phía trước trong Hoàn Nguyên Quán, thể tự tánh thanh tịnh viên minh vô lượng, từ một thể khởi hai dụng, hai dụng là y báo và chánh báo, cũng là vô lượng. Y báo vô lượng, mọi người không còn lời nào để nói. Vì sao? Khắp pháp giới hư không giới là y báo của chúng ta, vô lượng vô biên. Còn chánh báo thì sao? Chánh báo là ta. Ta cũng là vô lượng? Thật vậy. Chúng ta hiện nay là người như vậy, đời trước thì sao? Đời trước nữa thì sao? Có khi đầu thai ở trên trời, có khi đầu thai ở nhân gian, có khi đầu thai ở địa ngục. Kỳ thực trong sáu đường đâu có đường nào mà chưa đi qua? Không chỉ một lần, mà là vô lượng! Chính là linh hồn này của chúng ta đi đầu thai, không những đầu thai ở thế giới Ta-bà trên trái đất này, mà các thế giới chư Phật phương khác, đâu có nơi nào mà bạn chưa từng đầu thai qua. Cho nên y báo và chánh báo là vô lượng. Huống hồ là những gì được nói trong ba thứ trọn khắp, bất luận là tinh thần, tinh thần là thọ tướng hành thức, vật chất là thân máu thịt của chúng ta, đây là vật chất, hoạt động của tinh thần là dao động sóng, hoạt động của vật chất cũng là dao động sóng. Sóng này mới vừa động, bạn xem ba thứ trọn khắp, thứ nhất nói về trọn khắp pháp giới, có phải là vô lượng không? Vừa động liền trọn khắp pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, sanh ra cái gì? Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ dao động sóng này sanh ra. Thứ ba là gồm không lẫn có, tâm bao trùm khắp

hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới, pháp vốn như vậy, pháp này chính là thể - tướng - tác dụng, nó vốn dĩ là như vậy. Dùng ba chữ A-di-đà để gọi nó thì không quá đáng chút nào, vừa vặn chính là A-di-đà, là vô lượng, thể - tướng - tác dụng hoàn toàn là vô lượng.

“*Nay nếu dịch kinh văn tiếng Phạn sang tiếng Hoa*”, A-di-đà là tiếng Phạn, đem nó phiên dịch thành tiếng Hoa, “*để tỏ rõ nghĩa lý ẩn mật bằng lời nói dễ hiểu, thì có thể dịch thành đức hiệu vô biên*”. Đức hiệu vô lượng vô biên, tự tánh vô lượng vô biên, tự tánh khởi dụng vô lượng vô biên. Trong tác dụng, bất luận là y báo hay chánh báo, thì ba thứ trọn khắp này của nó chính là ba loại hiện tượng vô lượng vô biên, dùng danh hiệu này vô cùng thích hợp. “*Nay kinh này dịch là Vô Lượng Thọ*”, thọ mạng chỉ là một loại, một loại trong vô lượng, thể nhưng một loại này là quan trọng nhất. Quý vị thử nghĩ xem, nếu như không có thọ mạng, vô lượng vô biên này ai hưởng thụ? Thế nên trong tất cả đức hạnh thì thọ mạng là đức hàng đầu. Bạn có số mệnh giàu sang, bạn có trí tuệ, đức năng, nếu bạn không có thọ mạng thì thấy đều rỗng tuếch rồi, cho nên thọ mạng là hạng nhất. Vì thế trong kinh A-di-đà, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta về ý nghĩa của vô lượng, ý nghĩa của A-di-đà, ngài giảng cho chúng ta về “vô lượng thọ, vô lượng quang”, giới thiệu hai loại này. Ý nghĩa hai loại này, thọ là nói về thời gian, quang là nói về không gian, dùng cách nói của chúng ta hiện nay chính là thời gian và không gian vô lượng vô biên, trong thời gian và không gian đều đã bao gồm tất cả ở trong đây, dùng ý nghĩa này để giải thích ý nghĩa A-di-đà. “*Là chọn lấy ý nghĩa quan trọng trong ấy. Trong kinh, mười hai thánh hiệu như Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang v.v. đều là đức hiệu của A-di-đà.*” Trong kinh văn, đức Phật đã giảng 12 loại quang, toàn là hình dung A-di-đà, tán thán A-di-đà.

“*Hán dịch*”, đây là tập hợp 5 loại sách. “*Bản Hán dịch thì dịch thành Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.*” Giác và Phật cùng một ý nghĩa, cho nên dịch thành vô lượng giác cũng chính là ý nghĩa vô lượng Phật. “*Các thánh hiệu nói trên đều gọi là vô lượng*”, đều nói đến vô lượng. “*Thật ra thì công đức, trí tuệ, thần thông, đạo lực, y chánh trang nghiêm, thuyết pháp hóa độ của Phật, mỗi thứ đều là vô Lượng.*” Có thể nói A-di-đà Phật là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, bạn nói xem đâu có vị Phật nào không gọi là A-di-đà! Chỉ cần đã thành Phật thì tức là A-di-đà. Cho nên thiền sư Trung Phong nói rất hay, “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”, câu này quá tuyệt. Pháp giới vô lượng vô biên, chư Phật cùng với cõi nước chư Phật vô lượng vô biên trong pháp giới là từ đâu đến? Đều là từ tự tánh biến hiện ra; hay nói cách khác, là

tướng phần của tự tánh, tự tánh hiện tướng. Đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ đã nói với chúng ta, khi không hiện tướng thì “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ trí tuệ đức tướng. Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, là trong tự tánh của bạn vốn có. Khi không hiện tướng, khi không hiện tướng là thường tịch quang, trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên thấy đều không có, bạn không thể nói nó là không, bên trong nó có trí tuệ đức tướng viên mãn. Lúc nó có nhân duyên, duyên này chính là một niệm bất giác, từ tự tánh biến hiện thành a-lại-da, a-lại-da liền xuất hiện ba tướng tế. Ba tướng tế này, chính là điều mà ngày nay nhà khoa học nói về năng lượng, tin tức, vật chất, ba tướng tế này triển khai ra, chính là vũ trụ vĩ mô, nhà khoa học ngày nay nói về cơ học lượng tử. Trong hai loại này, tất cả vạn sự vạn vật đều bao hàm trong đó, bạn không có cách nào vượt qua hai phạm vi này. Vĩ mô là vũ trụ lớn, vi mô là vũ trụ nhỏ, lớn nhỏ không hai.

Tiếp theo nói: *“Bởi vì Thế Tôn có diệu đức vô lượng, nên đức hiệu cũng vô lượng; đức hàm chứa trong mỗi danh hiệu lại cũng vô lượng, do đó đức chiêu cảm từ việc trì danh là không có hạn lượng.”* Đây là kết nối vào trong niệm Phật, kết nối rất hay! Tổ sư đại đức xưa nay khuyên dạy chúng ta rằng “tụng kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật”, ở đây là đã nói ra, bởi vì sao? Niệm câu A-di-đà Phật này thì đức chiêu cảm được là không có hạn lượng. Bạn niệm câu A-di-đà Phật này, bạn dùng tâm thanh tịnh mà niệm, dùng tâm bình đẳng mà niệm, dùng tâm chân thành mà niệm, vậy một câu A-di-đà Phật này công đức vô lượng vô biên, mọi vấn đề đều được giải quyết. Vì sao ngày nay bạn niệm Phật nhưng không giải quyết được vấn đề? Tâm niệm của bạn không thành, không thật, bên trong có hoài nghi, có tạp niệm, khiến công phu niệm Phật đó của bạn bị phá hoại rồi. Người ta niệm Phật có được một trăm phần công đức, còn bạn niệm Phật chỉ có hai, ba phần công đức. Càng là chân thành, càng là thanh tịnh, càng là bình đẳng thì công đức đó càng lớn, cùng là một câu Phật hiệu. Tại vì sao? Bởi chân thành, thanh tịnh, bình đẳng tương ứng với chân tâm, câu danh hiệu này là chân tâm. Trong vọng tâm của chúng ta có hoài nghi, có tạp niệm, có vọng tâm, khi vọng tâm niệm câu chân tâm này thì chân tâm cũng biến thành vọng tâm, sự việc là như vậy. Cảnh chuyển theo tâm, danh hiệu cũng là cảnh, cũng chuyển theo tâm, phải xét xem bản thân chúng ta dùng là tâm gì, hiệu quả thù thắng không thể nghĩ bàn. Bạn thật sự hiểu rõ rồi, hôm nay bạn gặp phải bất cứ khó khăn nào, gặp phải bất cứ ma nạn nào, chỉ một câu A-di-đà Phật liền giải quyết được. Không những tiêu tai miễn nạn, nếu dùng chân tâm mà niệm thì cũng cảm động những tà ma này, sau khi họ nghe được thì họ cũng được

độ. Tà ma cũng là người, trong đời quá khứ cũng đã từng tu hành, cũng đã từng niệm Phật, do phiền não tập khí nặng mà biến thành tà ma. Chỉ cần có người nhắc nhở họ, một niệm quay đầu, họ chính là thiện tri thức, chuyển tà thành chánh, chuyển mê thành ngộ. Người niệm Phật thường xuyên phải giữ tâm này, đừng có hy vọng, mà phải có tâm này; nếu bạn có hy vọng thì sẽ có thất vọng, bạn liền sanh phiền não. Không có hy vọng thì vĩnh viễn không sanh phiền não, thấy khi nào họ chuyển trở lại, bạn sẽ rất vui mừng, rất hoan hỷ. Nếu họ vẫn chưa chuyển trở lại, bạn biết được nghiệp chướng tập khí của họ rất nặng, sức độ của chúng ta tác động tới họ còn chưa đủ, cho nên vẫn chưa thể giúp họ chuyển trở lại. Cứ từ từ không nên vội, đừng khởi tâm động niệm, tất cả cứ thuận theo tự nhiên, đây gọi là diệu dụng.

Chúng ta xem đoạn tiếp: *“Nay trong đề kinh, đầu tiên nêu ra Vô Lượng Thọ, ba chữ này bao quát toàn bộ những gì nói trong kinh. Bởi lẽ, Vô Lượng Thọ là thể của pháp thân thường trụ. Thọ là thể của như như trí, quang là tướng của như như trí. Vì vậy, đề kinh nêu lên đức của thọ, mà đức của quang cũng bao hàm trong ấy.”* Thọ là thể của như như trí, chính là căn bản trí; quang chính là tướng của như như trí, đó chính là căn bản trí khởi tác dụng, khởi tác dụng gọi là hậu đắc trí. Trong kinh Bát-nhã, Phật nói “bát-nhã vô tri”, vô tri là nói về căn bản trí, vô tri là gì? Là thanh tịnh bình đẳng giác, là tự tánh. Khi không khởi tác dụng thì nó là thanh tịnh bình đẳng giác, cái giác này là sống động, nó không phải là tê dại không có cảm giác, nó không phải là chết, khi nó khởi dụng thì không gì không biết và không gì không thể, không gì không biết là trí khởi tác dụng, không gì không thể là đức khởi tác dụng. Tiếp theo còn có tướng khởi tác dụng, tướng khởi tác dụng là gì? Trong đề kinh nói “trang nghiêm”, trang nghiêm là tướng hảo. Người thế gian hiện nay như chúng ta gọi tướng hảo là gì? Hạnh phúc, mỹ mãn, viên mãn, đây là tướng vô lượng thọ. Tướng trang nghiêm thanh tịnh viên mãn này, cùng với danh văn lợi dưỡng, địa vị cao, tiền của nhiều mà người thế gian chúng ta nói tới là không có liên quan. Từ chỗ nào hiển lộ ra hạnh phúc viên mãn? Họ vui vẻ vô cùng, cũng chính là nói trong cuộc sống của họ không có khổ, lia khổ được vui. Bạn thấy ngày nay làm quan lớn, làm tổng thống, làm quốc vương, họ có vui vẻ không? Phát tài lớn, họ có vui không? Họ không vui, bởi họ vẫn còn phiền não, họ vẫn còn không như ý, cái gọi là “việc không như ý thường chiếm tám chín phần”, họ cũng không ngoại lệ.

Chúng ta thấy rõ ràng rồi, thấy sáng tỏ rồi, mới biết được cái gì là hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Câu đầu tiên trong Luận Ngũ chính là hạnh phúc mỹ mãn: “Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!” Niềm vui đó là gì? Là niềm vui sanh ra từ trong nội tâm, chứ không phải là kích thích từ bên ngoài, đó là niềm vui thật sự.

Kích thích từ bên ngoài, trong Phật pháp gọi là lạc, lạc của khoái lạc, không gọi là hỷ. Trong Phật pháp thì hỷ và lạc là có phân biệt, hỷ là gì? Là của nội tâm, từ trong nội tâm mà sinh khởi ra ngoài thì gọi là hỷ, gọi là hỷ duyệt, là niềm vui thật sự. Ngũ dục lục trần bên ngoài là kích thích, cái vui đó, trước đây tôi giảng kinh thường dùng hút ma túy, tiêm morphine để hình dung cái vui đó; cái vui đó giống như vui sướng trong chốc lát nhưng hậu quả phía sau thì phiền phức vô cùng, nó không phải là thật, chỉ là sự kích thích. Niềm vui chân thật là từ nội tâm phát ra bên ngoài, nhà Phật nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là hạnh phúc chân thật, niềm vui chân chánh, không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã biểu diễn cho chúng ta, là tăng khổ hạnh, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây. Tất cả tài sản là ba y một bát, ba cái y và một cái bát, đó là tài sản của ngài, toàn bộ chỉ bấy nhiêu đó. Trong suy nghĩ của chúng ta thì đây là khổ không chịu nổi, làm sao có thể sống qua ngày tháng như vậy? Nhưng ngài lại vô cùng vui vẻ, niềm vui này từ chỗ nào hiển thị ra? Từ việc dạy học của ngài, bạn thấy ngài giảng kinh dạy học vui vẻ biết bao, tinh thần của ngài tốt biết bao, học không chán, dạy không mệt. Trong kinh điển chúng ta chưa từng thấy Thích-ca Mâu-ni Phật có ngày nào uể oải, mệt mỏi, chưa từng thấy qua. Giảng kinh dạy học còn làm tấm gương tốt cho người khác, làm thị phạm cho người khác xem, vĩnh viễn không mệt không chán, vô cùng vui vẻ, điều này mới chân thật gọi là đời người hạnh phúc mỹ mãn. Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, thấy từ đâu? Thấy từ Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn sẽ thấy ra hưởng thụ cao nhất đó.

Người ta nói đây là hưởng thụ về mặt tinh thần, còn về mặt vật chất thì rất nghèo nàn. Sai rồi, bạn hoàn toàn không hiểu rõ, vật chất là gì? Cảnh chuyển theo tâm, đó là được đại tự tại. Chúng ta thì không được, chúng ta đã mê, mê mất tự tánh là gì? Là tâm chuyển theo cảnh, khổ không nói nên lời, chúng ta bị hoàn cảnh bên ngoài quản lý, thao túng, đâu có thọ nhận niềm vui? Con người thật sự có thể chuyển cảnh giới thì niềm vui thật sự sẽ hiện tiền. Thật sự chuyển cảnh giới, vậy bên ngoài là cảnh giới gì? Nói với quý vị, bên ngoài chính là thế giới Cực Lạc. Cho nên lời của thiền sư Trung Phong là thật, không phải giả, “cõi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là cõi này”, tại vì sao? Cảnh giới của họ đã chuyển theo tâm. Học Phật không phải là học gì khác, chính là học cái bản lĩnh này. Người mê mất tự tánh vẫn đang tạo nghiệp ác, đời sống của họ là thế giới Ta-bà cực khổ hiện tại này. Người học Phật thật sự, người niệm Phật thật sự, cảnh giới vừa chuyển thì trái đất hiện tại sẽ là gì? Là thế giới Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy đông đảo chúng sanh ai ai cũng là Phật.

Giống như Thiện Tài đồng tử 53 tham, nhìn thấy nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trong xã hội này, toàn là thiện tri thức đang thị hiện, giống như đang trên sân khấu biểu diễn vậy, còn bạn thì ở dưới xem kịch, biểu diễn có mặt chánh diện, cũng có mặt phản diện, đều diễn rất đạt. Dem tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, từ sáng đến tối, đầu năm đến cuối năm biểu diễn cho bạn xem không có gián đoạn, chúng ta sống trên trái đất này là đang ở trong nhà hát để xem kịch, bạn nói xem bạn tự tại biết bao. Những điều tôi nói đều là thật, đều không phải giả. Cho nên phải học, học chư Phật Bồ-tát chuyển cảnh giới, đừng bị cảnh giới chuyển.

Tiếp theo, “trong Chân Giải nói: ba thứ trang nghiêm của Cực Lạc Tịnh Độ”, Ba thứ nào? Ở đây chú giải rõ, “Phật trang nghiêm, Bồ-tát trang nghiêm, cõi nước trang nghiêm, hết thấy quy về thọ mạng”. Nếu không có thọ mạng thì ba thứ trang nghiêm này toàn là trống rỗng. Tôi giải thích sơ lược qua một chút ba thứ trang nghiêm này thì quý vị sẽ hiểu rõ. Phật là thầy giáo, Phật trang nghiêm, thầy giáo tốt, tốt đến mức độ nào? Không cách nào hình dung được. Tuyệt đối không phải ngôn từ có thể nói ra được, có thể hình dung được, trang nghiêm là thầy giáo tốt. Thứ hai là bạn học tốt, Bồ-tát là bạn học. Bạn sanh đến thế giới Cực Lạc cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, bạn cũng là Bồ-tát. Bạn không phải là Bồ-tát bình thường, bạn là Bồ-tát như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, chính A-di-đà Phật nói, bạn là Bồ-tát A-duy-việt-trí, điều này quá tuyệt vời! Mình mang nghiệp đi vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Thậm chí rất nhiều người, điều này chính bản thân chúng ta đã thấy qua, cả đời không học Phật, không biết có Phật pháp, đến khi sắp chết bị bệnh ung thư vô cùng đau khổ. Lúc này gặp được người có duyên, người niệm Phật khuyên họ bỏ trị liệu, biết bệnh này không thể khỏi, không dùng trị liệu nữa, trị liệu rất cực khổ, vẫn cứ là sống để chịu tội. Hãy nhất tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, rồi nói cho họ biết những lợi ích của thế giới Cực Lạc một cách hết sức đơn giản, họ lập tức tin tưởng, lập tức khuyên người nhà của họ buông xuống tất cả, giúp họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Người nhà cũng rất nghe lời, rất phối hợp, cùng nhau giúp họ trợ niệm, niệm hai, ba ngày, họ đã vãng sanh, họ thật sự đã đi. Người như vậy sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ ở địa vị nào? Nói cho quý vị biết, họ là hạ phẩm hạ sanh ở cõi Phàm thánh đồng cư, khi đến bên đó vẫn là Bồ-tát A-duy-việt-trí, bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì họ. A-duy-việt-trí là viên chứng tam bất thoái, thông thường như chúng ta nói, vị bất thoái là A-la-hán, đến A-la-hán mới chứng đắc vị bất thoái, hạnh bất thoái là Bồ-tát, niệm bất thoái là Pháp thân đại sĩ, thông thường chúng ta gọi là Phật, đó chính là Phật. Vì sao? Ngài đã đạt được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ngài đã

chứng đắc. A-duy-việt-trí mới chứng đắc, trong kinh Hoa Nghiêm là Sơ trụ trở lên, vượt qua mười pháp giới.

Bạn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, vãng sanh đến bên đó ai ai cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, không có ngoại lệ. Chỗ tốt và lợi ích tốt này trong cõi nước chư Phật khắp mười phương không có, trong khắp pháp giới hư không giới chỉ có thế giới Cực Lạc này có, những nơi khác đều không có. Đời này chúng ta có thể gặp được, bạn chịu dễ dàng bỏ qua nó sao? Vậy thì là sai rồi, cơ hội này nhất định phải nắm chặt lấy, ngàn năm khó gặp. Trong kệ khai kinh nói “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là lời chân thật, một chút cũng không giả. Cư sĩ Bành Tê Thanh nói với chúng ta, pháp môn Tịnh độ này là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, bạn làm sao lại gặp được nữa đây? Bạn gặp được mà bỏ lỡ ngay trước mắt, đó là điều thật đáng tiếc. Tại vì sao? Gặp được, bạn đời này sẽ có cơ hội thành Phật, Bồ-tát A-duy-việt-trí chính là thành Phật, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhất định đừng bỏ lỡ nữa. Câu thứ ba là cõi nước trang nghiêm, hoàn cảnh quá tốt. Bạn xem, thầy giáo giỏi, bạn học tốt, môi trường tu học tốt, đi đến đâu để tìm đây? Hồng Kông kể ra là nơi có phước báo, nếu không có phước báo thì chúng ta làm sao có thể ở đây giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này? Có thể ở đây giảng Hoa Nghiêm, giảng kinh Vô Lượng Thọ, phước báo nơi này lớn, thật quá lớn. Những vùng xung quanh có thể có thiên tai, nhưng chỗ này không có thiên tai, chúng ta phải trân quý, phải tu học hết lòng, nhất định không để trôi qua vô ích. Đây mới gọi là chân chánh sáng tỏ, thật sự không có lỗi với chính mình, không có lỗi với tổ tiên, không có lỗi với tam bảo.

Đoạn dưới đây vẫn là lời trong Chân Giải, *“lại nữa, cõi nước An Lạc có ba thứ trang nghiêm của y chánh”*, ba thứ trang nghiêm ở phía trước nói là Phật, Bồ-tát, cõi nước. *“Vào trong một câu pháp Vô Lượng Thọ vậy.”* Một câu pháp ở đây là gì? Một câu pháp chính là Vô Lượng Thọ, chính là câu Phật hiệu này. *“Thế nên, trong đề kinh nêu lên đức hiệu Vô Lượng Thọ, tức là gồm cả nguyện hạnh của Pháp Tạng ở nhân địa và Phật đức nơi quả địa”*, Pháp Tạng là A-di-đà Phật trước khi chưa thành Phật, pháp danh xuất gia gọi là tỳ-kheo Pháp Tạng, tu hành và phát nguyện của ngài lúc chưa thành Phật, quả thành tựu chính là thế giới Cực Lạc, Phật đức nơi quả địa. *“Y chánh chủ bạn của Cực Lạc”*, y là hoàn cảnh, hoàn cảnh quá tốt, chánh báo chính là bản thân mỗi người chúng ta, chủ là thầy giáo, bạn là đồng học. Cho nên thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có tổng thống, cũng không có quan viên gì cả, người ở thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh. Cho nên quý vị phải biết

rằng, đây là trường học, A-di-đà Phật lựa chọn chỗ này, ở đó dạy học, ngoài việc tu học ra thì không có việc gì khác để làm. Thế giới Cực Lạc liệu có buồn chán hay không? Không hề, rất náo nhiệt. A-di-đà Phật mỗi ngày tuyên thuyết diệu pháp cho bạn, sau khi bạn nghe rồi thì hoan hỷ vô lượng, hoan hỷ đến mức độ nào? Hoan hỷ đến quên cả ngủ, quên cả ăn. Là thật, không phải giả, thế giới Cực Lạc nơi đó không có việc ăn cơm, cũng không có việc ngủ nghỉ, họ thật sự quên rồi, bạn nói hoan hỷ biết bao. Huống hồ trong kinh này còn nói cho chúng ta biết về đời sống của người ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều thần thông quảng đại, tùy thời đến mười phương thế giới để lễ Phật, để nghe pháp, lễ Phật đương nhiên phải cúng dường, dùng cái gì để cúng dường? Dùng một số hương hoa, trân bảo. Chúng từ đâu mà có? Từ trên tay biến hiện ra. Trên tay có thể sanh ra vô lượng trân bảo cúng Phật, cúng Phật là tu phước, ở nơi Phật nghe pháp là tu tuệ, phước tuệ song tu, cho nên ở thế giới Cực Lạc tu hành thành Phật dễ, rất dễ dàng, rất nhanh. Vì bạn có năng lực tiếp xúc chư Phật Như Lai, có năng lực này, đều là tùy theo ý niệm của bạn, nếu bạn muốn thấy mười phương Phật thì lập tức có thể thấy được mười phương Phật, vì sao vậy? Bởi bạn có thể hóa thân đi. Thân của bạn ở trước A-di-đà Phật như như bất động, nhưng phân thân đã đến mười phương thế giới, ở trước mặt bất cứ vị Phật nào cũng đều có bạn, bạn ở đó tu cúng dường, bạn ở đó nghe pháp, pháp môn gì cũng đều nghe được, không chỉ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta thật sự muốn học Phật thì phải đến thế giới Cực Lạc; nếu bạn không đến thế giới Cực Lạc, vậy thì bạn học Phật nghe pháp rất cực khổ, phải tốn rất nhiều thời gian! Bạn ở thế gian này đời đời kiếp kiếp đầu thai thay hình đổi dạng, một lần đầu thai ít nhất phải chậm trễ mất mười mấy hai mươi năm, lại còn phải xem duyên phần, có khi cả đời không gặp được Phật pháp, cả một đời đều uổng phí. Không nghe được Phật pháp thì chắc chắn là tạo nghiệp, tạo nghiệp thì còn phải thọ quả báo, bạn nói có phiền phức hay không? Hôm nay gặp được duyên này, bạn mới biết được duyên này thù thắng biết bao.

Hai câu phía sau rất quan trọng, *“toàn bộ yếu chỉ của kinh, được thâm nhiếp không sót một điều nào”*. Bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này, những lý luận được nói trong đó, những phương pháp được giảng, trong một câu danh hiệu thầy đều đầy đủ. Lại nói thêm với quý vị, không những một câu danh hiệu này đầy đủ toàn bộ Tịnh tông, mà cũng đồng thời đầy đủ toàn bộ tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng trong suốt 49 năm, đều không ngoài một câu này, nó lại còn đầy đủ pháp do tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai trong khắp pháp giới hư không giới đã nói, đầy đủ viên mãn. Người niệm câu A-di-đà Phật này thì nhiều, nhưng người thật sự biết công đức của câu A-di-đà Phật này thì không nhiều. Trong các buổi giảng của

chúng ta, đặc biệt là giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, trong lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy, giới thiệu rất rõ ràng. Trong đó có một đoạn nói với chúng ta rằng, tổ sư đại đức của thời Tùy Đường, thời kỳ đó trong lịch sử được xưng là thời đại hoàng kim của Phật giáo, tổ sư đại đức, cao tăng đại đức thật sự quá nhiều, mười tông phái của Đại Tiểu thừa đều là kiến lập trong thời Tùy Đường. Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, các vùng lân cận đến Trung Quốc du học, sau khi trở về thì trở thành tổ sư của quốc gia họ, đó không phải là người bình thường. Họ đã từng nghiên cứu, cũng hiểu kỳ như chúng ta, chúng ta tỉ mỉ mà tìm hiểu, kinh điển mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, đã nói nhiều như thế, vậy bộ kinh nào quan trọng nhất, có thể đại biểu cho cả đời thuyết pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật? Mọi người hầu như đều nhất trí tôn sùng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Cho nên, địa vị kinh Hoa Nghiêm trong Phật giáo rất cao, được xưng là vua trong các kinh, là pháp luân căn bản. Tất cả kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm, giống như một cây lớn, Hoa Nghiêm là rễ, là gốc, còn những gì được nói trong tất cả kinh khác là cành lá hoa quả trên cây này, Hoa Nghiêm là gốc rễ. Khi xem đến phần cuối của Hoa Nghiêm, một đời thành tựu viên mãn là gì? Là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Hóa ra sự cứu cánh viên mãn của Hoa Nghiêm là ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì thế mọi người liền ý thức được, kinh Vô Lượng Thọ là được phiên dịch sớm nhất, bản dịch rất nhiều, người thời đó đều đã từng thấy qua, đều đọc qua, cho nên những tổ sư đại đức này đều khẳng định rằng Hoa Nghiêm đến sau cùng quy về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ liền trở thành đệ nhất.

Chúng ta lại suy xét, ngày nay kinh Vô Lượng Thọ có chín phiên bản, bản này của Hạ Liên Cư là tốt nhất, đầy đủ nhất, hội tập hoàn thiện năm bản dịch gốc, đã đính chính những chỗ sai sót trong bản hội tập của Vương Long Thư và bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm, đều đã được sửa chữa, đây là bản tốt nhất. Bản này chia toàn kinh thành 48 phẩm, chúng ta cũng giống như các vị tổ sư đại đức xưa nay, trong 48 phẩm này phẩm nào quan trọng nhất? Đương nhiên là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là chính A-di-đà Phật giảng, 48 nguyện là chính Phật nói. Thích-ca Mâu-ni Phật kể lại cho chúng ta, là thuật lại chứ không phải Thích-ca Mâu-ni Phật nói, điều này đương nhiên là rất quan trọng. Trong 48 nguyện, nguyện nào quan trọng nhất? Đại đức xưa nói là nguyện thứ 18. Cho nên Nhật Bản có một phái gọi là Bản Nguyện Niệm Phật, họ chuyên môn học tập nguyện thứ 18, 47 nguyện còn lại họ không cần nữa, họ chỉ cần nguyện thứ 18, như vậy có thể thành tựu chăng? Có vấn đề. Tại vì sao? Mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều bao gồm trọn vẹn 47 nguyện còn lại, 48 nguyện là một nguyện, bạn không thể có khiếm khuyết. Phái này của Nhật Bản là đầu cơ trục lợi,

cho nên nó không phải viên mãn. Nguyên thứ 19 là “phát tâm Bồ-đề”, nguyên thứ 18 là “lúc lâm chung, mười niệm ắt sanh”, hai nguyên này rất quan trọng, nguyên 19 và 18 không thể tách rời. Bởi vì kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta biết rất rõ ràng, rất tường tận, bạn thấy “Ba bậc vãng sanh” và “Chánh nhân vãng sanh” trong kinh này, bạn thấy rõ ràng rồi, bất luận là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, hoặc là tu học các pháp môn khác, khi sắp lâm chung đem công đức mà mình tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì thấy đều được. Pháp môn này không nhất định nói rằng bạn bắt buộc phải tu Tịnh độ, bạn tu các pháp môn khác vẫn có thể vãng sanh như thường, chỉ cần “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Nhất hướng chuyên niệm này, lâm chung mười câu cũng là nhất hướng chuyên niệm, đây là tổ sư đại đức trước đây nói cho chúng ta. Như vậy chúng ta đã hiểu rõ, hết thấy chư Phật Bồ-tát mười phương ba đời, khắp pháp giới hư không giới tu hành chính là một câu A-di-đà Phật này, một câu A-di-đà Phật này triển khai ra chính là 48 nguyện, 48 nguyện mở rộng ra chính là toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ lại mở rộng ra chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là giảng giải chi tiết về kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên cư sĩ Bành Tế Thanh nói, kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản, kinh A-di-đà chính là Hoa Nghiêm tiểu bản, nói được rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm hễ mở rộng ra chính là Đại tạng kinh mà hiện nay nói, những gì Thế Tôn nói trong 49 năm lại mở rộng ra thì chính là tất cả kinh của hết thấy chư Phật mười phương ba đời nói, một câu A-di-đà Phật là cương lĩnh chung. Khi tổ sư đại đức chưa có phân tích như vậy thì chúng ta không biết. Phân tích như vậy rồi thì mới phát hiện được, A-di-đà Phật là bảo trong bảo, là pháp bảo vô thượng, đó là gì? Chính là tự tánh A-di-đà của chính mình. Học Phật không có gì khác, chỉ là quay về tự tánh.

Chúng ta thật sự đã học hiểu, giáo pháp Đại thừa thường nói “hiểu không?” Ý của lời này sâu rộng vô cùng. Hiểu rồi, nếu là thật sự đã hiểu, vậy thì bạn hiện tại sống trong A-di-đà; nói cách khác, hiện tại bạn đã sống trong thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay tại đây. Bạn đã chuyển hoàn cảnh trước mắt thành hoàn cảnh Cực Lạc, cũng chính là mặc dù bạn ở trên trái đất, bạn còn chưa đi đến thế giới Cực Lạc, bạn ở trên trái đất này nhưng tâm tình giống như đang ở thế giới Cực Lạc vậy, thật sự giống nhau không? Thật sự giống nhau. Tại vì sao? Bởi vì bạn đã không còn vọng tưởng phân biệt chấp trước, hay nói cách khác, bạn đã sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy bạn và thế giới Cực Lạc có điểm gì khác biệt đâu! Giống nhau rồi; vừa khởi tâm động niệm thì liền không giống nhau, vừa phân biệt chấp trước thì khác biệt càng

lớn. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát bất luận ứng hóa ở đâu, các ngài tuyệt đối không khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước! Thế nên các ngài ở thế giới nào? Pháp giới nhất chân. Cảnh giới của các ngài là gì? Cảnh giới của các ngài là Thường tịch quang, chân thật khế nhập vào pháp môn không hai, điều này một chút cũng không giả, đây chính là Đại thừa Trung Quốc gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ở Trung Quốc, như đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, sau khi ngài khai ngộ thì ngài trụ trong cảnh giới này. Phàm phu thông thường như chúng ta không biết được, bạn nhìn thế nào cũng không nhìn ra được, thế nhưng nếu bạn lắng lòng mà quan sát thì cũng có thể thấy được một điều, chính là thấy các ngài rất tự tại, bạn có thể thấy ra sự thanh tịnh, bình đẳng, từ bi nơi các ngài. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian, các ngài đều không để ở trong tâm, trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, tâm tương ưng với Thường tịch quang. Hành vi đời sống hoà quang đồng trần với tất cả chúng sanh, bạn nhìn không ra, chút dấu vết cũng không nhận ra. Đối với tất cả mọi người đều luôn mỉm cười, thật sự làm được nhu hoà chất trực, đây là đã nhập vào cảnh giới. Không nhập vào cảnh giới thì người đó vẫn có chấp trước, vẫn có phân biệt, vẫn có tập khí phiền não, cũng chính là họ có tham sân si mạn. “Vô Lượng Thọ”, chúng ta học đến đây.

Điều tiếp theo là trang nghiêm: *“Về trang nghiêm, Thám Huyền Ký nói: trang nghiêm có hai nghĩa, một là nghĩa đầy đủ đức, hai là nghĩa trang hoàng.”* Trang nghiêm là tốt đẹp, tốt đẹp có hai nghĩa, thứ nhất là đức, đầy đủ đức, trong tự tánh vốn đầy đủ đức tướng. Nghĩa thứ hai trang hoàng, trang hoàng là trang trí, trang trí lẫn nhau, đây là dùng ý nghĩa của thế gian để giải thích. Chúng ta có chuyện vui mừng, như người thế gian tổ chức cưới hỏi, làm lễ mừng thọ, nhất định phải có nơi chôn trang nghiêm, chúng ta hiện nay gọi là lễ đường, lễ đường cần phải bày biện, trang trí, đây là ý nghĩa của trang hoàng. *“Cho nên Tiểu Bản nói”,* tức là kinh Di-đà, *“cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như thế”*. Câu nói này trong kinh Di-đà hầu như đoạn nào cũng có, cho thấy chỗ dạy học của thế giới Cực Lạc trang nghiêm vô cùng. Trang nghiêm này không phải do con người thiết kế, người thiết kế không có tốt đẹp như vậy, đây là tự nhiên, vì sao như vậy? Nó là tự tánh biến hiện ra, tự tánh là tốt đẹp như vậy, bất luận biến ra sao, biến có nhiều hơn nữa thì vẫn tốt đẹp như nhau. Nếu bạn không tin, giống như kính vạn hoa, trong kính vạn hoa chỉ có vài miếng vụn nhỏ màu sắc không giống nhau bỏ vào trong ấy, bạn xoay ba miếng kính ấy, bất luận xoay thế nào thì hoa văn ở trong đó đều có quy tắc, tuyệt đối không

lộn xộn. Kính vạn hoa cũng có tánh đức này, lẽ nào tự tánh của chúng ta không bằng kính vạn hoa sao?

Tôi nói với quý vị, thân thể con người chúng ta, thân thể này là do ai tạo ra? Tại sao trong đó có nhiều cơ quan như vậy, từng cơ quan đều không lộn xộn, mỗi cái đều có công năng của nó, nó là một bộ máy, không phải con người tạo ra, mà là tự tánh. Thân thể con người chúng ta là tự nhiên, khi tạo thành là trọn vẹn như vậy, mỹ mãn như vậy, một chút khuyết điểm cũng không có, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn là do tự tánh biến ra. Bạn không cần hoài nghi, không cần loạn tưởng, bạn không thể nghĩ ra, cái bạn nghĩ là gì? Toàn là vọng niệm. Vọng niệm làm sao có thể nghĩ ra chân thật được? Chân thật làm sao biết được? Đem vọng niệm buông xuống, chân thật liền hiện tiền. Chân thật không phải không thể biết, có thể biết, bạn tuy biết nhưng cũng không nói ra được, do đó việc này chỉ có chúng mới biết. Người xưa có một ví dụ, “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”, nước này là nóng hay lạnh, dù có nói thế nào cho bạn cũng chẳng thể rõ ràng, không nói ra được, bạn uống một ngụm rồi thì sẽ rõ. Bạn uống một ngụm rồi cũng không nói ra được, bây giờ nói cho bạn biết nhiệt độ là bao nhiêu độ, điều đó có đáng tin không? Không đáng tin. Vì sao? Mỗi người cảm nhận không giống nhau, có người ăn rất nóng nhưng họ lại cảm thấy thoải mái, rất thích hợp với họ, có người cho rằng quá nóng, có người cho rằng vừa phải, mỗi người không giống nhau, không có tiêu chuẩn. Cho nên đại đức trong Tông môn nói câu này rất hay, nóng lạnh tự biết, chính bạn biết rõ.

“Luận Vãng Sanh nói về ba thứ trang nghiêm của Cực Lạc, nội dung đã nói ở trước.” Phía trước đã nói qua là Phật, Bồ-tát, cõi nước. *“Nếu luận bàn chi tiết thì có hai mươi chín thứ trang nghiêm”*, trong nguyên văn luận Vãng Sanh đều có 29 thứ này, 29 thứ này chính là từ ba thứ này triển khai ra, quy nạp lại thì là ba thứ này. *“Văn quá dài nên không trích dẫn”*, xem luận Vãng Sanh thì biết. *“Nay kinh này nói: nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”*, câu này là nói về A-di-đà Phật tu hành khi ở nhân địa, ngài quả thực như chúng ta nói là nhất tâm nhất ý, nhất hướng chính là một phương hướng, một mục tiêu, kiến tạo thế giới Cực Lạc, cũng chính là kiến tạo chỗ tu học này, vì sao kiến tạo? Giúp chúng sanh có duyên sớm ngày thành Phật, sớm ngày thành tựu. Đây là phát tâm vô thượng bồ-đề, giúp người có duyên trong khắp pháp giới hư không giới. Thế nào là người có duyên? Có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể hành, đây chính là có duyên với A-di-đà Phật. Ngay trong một đời, thời gian dài ngắn là do mỗi người, A-di-đà Phật nhất định tiếp dẫn họ, nhất định hoan nghênh họ, một người cũng không bỏ sót. Có người lúc mới học

thì hoài nghi, trước đây khi tôi ở Đài Trung học với thầy Lý, có đồng học hoài nghi: “Người trong mười phương thế giới quá nhiều, A-di-đà Phật có thể phân định rõ ràng được sao? Lỡ ngài quên tôi thì phải làm sao?” Các bạn nói A-di-đà Phật có quên hay không? Hiện nay chúng ta biết rằng ngài sẽ không quên. Tại vì sao? Ý niệm của chúng ta vừa động, nơi đây giống như đài phát thanh vậy, sóng điện chúng ta phát đi, ngài lập tức nhận được liền, vậy làm sao mà nhầm lẫn được! Giống như máy vi tính vậy. Chúng ta thấy được ý niệm đó trong Hoàn Nguyên Quán, đó là thật chứ không phải giả. Ý niệm của tâm chúng ta, còn có vật chất của chúng ta, vật chất là cơ thể này của chúng ta, cơ thể này của ta cũng có dao động sóng, tế bào của cơ thể này, mỗi tế bào nó đều đang động, dao động sóng này cùng với ý niệm của chúng ta là đồng nhất, ý niệm của chúng ta nhất tâm chuyên chú thế giới Cực Lạc, tế bào toàn thân đều chuyên chú. Mỗi tế bào, tế bào vẫn là nói cái lớn! Hiện nay nhà khoa học nói về cái gì? Photon nhỏ chính là lượng tử, trong Phật pháp chúng ta nói về vi trần, mỗi hạt vi trần, bạn thấy Bồ-tát Di-lặc nói được rất rõ ràng, “mỗi niệm thành hình”, hình đó chính là vi trần, “hình đều có thức”, trong mỗi hạt vi trần đều có thọ tướng hành thức.

Cho nên khi những thứ này dao động sóng, con người chúng ta đây là một cỗ máy rất lớn, một dao động sóng của ý niệm mình, thì đã đem tất cả sóng này đều tập trung hướng về một mục tiêu, một phương hướng, sức mạnh này rất lớn, A-di-đà Phật có thể nhận được. Năng lượng của ngài không thể nghĩ bàn, năng lượng của ngài là sự phát huy viên mãn của tự tánh; năng lượng của chúng ta, có thể nói 99,9% bị tập khí phiền não làm chướng ngại, nên nó không phát ra được, chúng ta chân thật có thể khởi tác dụng với chư Phật Bồ-tát, năng lượng này rất ít. Nhưng năng lượng của Phật rất lớn, nên năng lượng chúng ta lập tức trọn khắp pháp giới, ngài liền nhận được, đây chính là có cảm, chúng sanh có cảm thì ngài lập tức có ứng. Chúng ta mỗi tiếng đang niệm A-di-đà Phật thì mỗi tiếng đều có cảm ứng. Nên “một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”. Vì sao chúng ta không cảm nhận được hồi ứng của A-di-đà Phật? Có hồi ứng, thân thể của chúng ta là cỗ máy phát sóng, cũng là cỗ máy thu sóng. Chúng ta có tiếp nhận được không? Có. Nhưng vì sao không có cảm nhận? Phiền não tập khí quá nặng. Nếu như tâm chúng ta chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, khi A-di-đà Phật hồi ứng chúng ta thì chúng ta sẽ cảm nhận được, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Khi chúng ta mạng chung, ngài đều biết, đến lúc đó ngài sẽ xuất hiện, bạn sẽ nhìn thấy. Ngài đến tiếp dẫn bạn, chứng minh rằng những lời ngài nói trong kinh là thật, không phải giả, ngài không gạt chúng ta. Ngài nói người niệm Phật trong mười phương khi lâm

chung, chân thật là niệm ngài, cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngài đều đến tiếp dẫn. Tiếp dẫn của ngài là hóa thân, hóa thân đó vô lượng vô biên, vô tận vô số, cho nên trong mười phương thế giới một người cũng không bỏ sót. Vì tính, máy tính nếu so với A-di-đà Phật thì kém quá xa, không cách nào sánh bằng. Hiện nay chúng ta đối với vi tính đều thừa nhận, đều tin tưởng, vậy tại sao bạn không thừa nhận tánh đức của tự tánh? Cho nên không thể hoài nghi. Có người thật sự hoài nghi, hoài nghi nhưng họ thật làm, giống như đánh cược vậy, tôi làm như vậy xem có được hay không? Nếu được vãng sanh thì tôi có lợi, còn không thể vãng sanh thì cũng thôi vậy, với thái độ này, Phật thật sự cũng đến tiếp dẫn, họ cũng được vãng sanh nhưng sanh về biên địa. Cho nên thế giới Cực Lạc cũng có biên địa, biên địa chính là gì? Chính là mang tâm thái này để vãng sanh, họ vẫn được vãng sanh, thế nhưng họ phải ở biên địa 500 năm. 500 năm là 500 của nhân gian chúng ta, 500 năm của nhân gian thì ở thế giới Cực Lạc chỉ có mấy ngày, cho nên đây là nói chúng ta và bên ấy có chênh lệch thời gian. Họ đã chậm trễ một chút thời gian như vậy, 500 năm họ không thể thấy Phật, nhưng họ ở trong biên địa có thể nghe được Phật pháp, cũng rất hạnh phúc, giống như trời Dạ-ma vậy, giống với niềm vui của người trời, chỉ là không thể đến gặp Phật mà thôi. Từ đây có thể biết, vãng sanh hạ hạ phẩm đến thế giới Cực Lạc đều thấy Phật.

Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, thì chúng ta phải học A-di-đà Phật, học ngài như thế nào? “Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.” Chúng ta ở ngay hiện tiền phải chuyên chú, phải nhất tâm, đừng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật, đây chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm. Chúng ta dùng danh hiệu A-di-đà Phật, trong danh hiệu bao gồm trí tuệ, công đức vô lượng, trí tuệ và công đức này là thế giới Cực Lạc trang nghiêm. Cũng chính là nói mọi sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là có phần của mình ở trong đó, điều này rất quan trọng, chúng ta trang nghiêm đạo tràng này, tương lai chính chúng ta đi đến đó. Ở thế gian này chúng ta cái gì cũng buông xuống được, kết duyên với thế gian này, ở thế gian này trang nghiêm thế gian này, nhưng chúng ta chỉ trang nghiêm để cho người thế gian thọ dụng, chúng ta không thọ dụng, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cúng dường đại chúng. Chúng ta trang nghiêm thế giới Tây Phương Cực Lạc, nơi đó thì chúng ta có thọ dụng, bạn niệm một tiếng Phật hiệu, giống như nói đã dán một miếng vàng lá lên thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn niệm hai tiếng thì dán hai miếng vàng lá, giống như thiếp vàng vậy. Thật sự rõ ràng, thật sự sáng tỏ, vậy bạn sẽ thật làm!

“Trang nghiêm các hạnh”, hạnh là hành vi trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, hành vi trong sinh hoạt hằng ngày không gì không xứng tánh. Như thế nào thì mới không xứng tánh? Bạn dùng tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không xứng tánh. Đời sống, công việc, xử sự đối người tiếp vật thường ngày của chúng ta, chỉ cần thật sự làm được không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, là xứng tánh! Có thể làm được không phân biệt, không chấp trước thì xứng tánh; còn không khởi tâm, không động niệm thì hoàn toàn xứng tánh, xứng tánh viên mãn. Điều này chúng ta không dễ gì làm được, chúng ta có thể làm một nửa, một nửa này chính là không phân biệt, không chấp trước. Khi ở cùng với đại chúng, đừng thường nghĩ đến cá nhân, bởi vì bạn có ta thì bạn liền có phân biệt chấp trước, bạn sẽ bị phiền não chuyển. Chung sống với mọi người phải học điều gì? Không có ta. Ta với họ là một thể, ta với chúng sanh là một thể, ta với cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai là một thể, không có phân biệt, điều này tốt, việc này quả thật duy trì thời gian lâu thì sẽ quên mất ta, đã phá chấp ta. Một khi chấp ta đã phá, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở cõi Đồng cư, mà sanh lên cõi Phương tiện hữu dư, thăng tiến vượt bậc. Nếu không khởi tâm, không động niệm, vậy bạn là sanh cõi Thật báo trang nghiêm, đến thế giới Cực Lạc liền thành Phật, hoàn toàn tương ứng với A-di-đà Phật. Vì vậy, những việc này nó hiện tiền trong đời sống hằng ngày của chúng ta, xử sự đối người tiếp vật đều có thể học tập, vấn đề là bạn phải hiểu, đây là trang nghiêm các hạnh.

“Lại nói: Con đã thành tựu cõi Phật trang nghiêm và hạnh thanh tịnh”, đây là Phật nói ở trong kinh, trang nghiêm, cái có thể trang nghiêm là tâm bồ-đề, thật phát tâm, chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Nó khởi tác dụng ở đâu? Khởi tác dụng ở trong đời sống, khởi tác dụng trong việc mặc áo ăn cơm, ngay cả khi làm việc nhà trong gia đình cũng khởi tác dụng, như quét nhà, lau bàn đều khởi tác dụng, khởi tác dụng trong công việc của bạn, xử sự đối người tiếp vật không có cái nào không khởi tác dụng. Tâm chân thành, không phải hư ngụy; tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô; tâm bình đẳng, không cống cao ngã mạn; tâm chánh giác, không có mê hoặc; tâm từ bi, chính là tâm yêu thương, không có tự tư tự lợi, thấy đều dùng hết, đây là có thể trang nghiêm. Chúng ta dùng tâm này niệm câu Phật hiệu này, niệm đâu tâm ở đó, chúng ta thật sự đã trang nghiêm hoàn cảnh hiện tiền, cũng đã trang nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. *“Cõi nước Cực Lạc, công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn như vậy.”* Mỗi ngày biết bao nhiêu chúng sanh trong mười phương thế giới vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta phải buông xuống hết tham sân si mạn nghi, nhất tâm chuyên chú, đối với thế giới

Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối đừng nghi ngờ, đừng khởi vọng tưởng rằng: “Thế giới Cực Lạc, mỗi ngày có biết bao nhiêu người từ mười phương thế giới đi tới đó! Quá nhiều rồi, tính chẳng xuể, vậy thế giới Cực Lạc chẳng phải sẽ bùng nổ sao?” Bạn cứ tưởng giống như trái đất của chúng ta vậy, hiện tại là 6 đến 7 tỷ người, không được rồi, quá nhiều rồi, lại thêm 7 tỷ nữa tới thì làm sao mà chịu nổi? Nếu bạn cứ thường dùng tâm thái này để hoài nghi, vậy bạn sẽ không đi được. Tại vì sao? Bạn nhất định phải hiểu rõ thì bạn mới có thể đoạn nghi sanh tín, thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, còn thế giới này của chúng ta là cõi pháp tướng, thể chất không giống nhau, pháp tướng có hạn, pháp tánh vô hạn, pháp tướng có lớn nhỏ, pháp tánh không có lớn nhỏ. Trong kinh Hoa Nghiêm giảng được rất rõ ràng, trong kinh này cũng giảng được rất rõ ràng, bạn sáng tỏ đạo lý này thì nghi vấn của bạn mới đoạn trừ được. Bằng không mà nói, cứ suy nghĩ lung tung, nghĩ tưởng thế giới Cực Lạc cũng như thế giới này của chúng ta, vậy rắc rối liền đến. Hoàn toàn không giống nhau, tánh đức không thể nghĩ bàn. *“Lại nữa, cõi Cực Lạc kia, vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm. Như dẫn chứng ở trên, chính là để hiển thị rõ nghĩa trang nghiêm trong đề kinh. Bởi lẽ ngài Pháp Tạng nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.”* Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta lại tiếp tục học tập ở chỗ này, hôm nay chúng ta học đến đây.